TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2183/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1788/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2016, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn là ông Đôn Trung K; địa chỉ: 427/5 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận B, Thành phố H (có mặt);

Bị đơn là bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: 427/5 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận B, Thành phố H (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2016 nguyên đơn ông Đôn Trung K trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Nguyễn Thị C kết hôn vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có một con tên: Đôn Trung Q, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005.

Trong quá trình chung sống do bà Nguyễn Thị C thường xuyên bỏ nhà đi vắng không quan tâm đến gia đình, cờ bạc là nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ông đã nhiều lần góp ý để bà C khắc phục, và thay

đổi nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2013 đôi bên đã không còn sống chung và quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm thương yêu của ông đối với bà C không còn, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn, nên ông đề nghị Tòa án xem xét cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông K đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng. Hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C vẫn không có mặt tại Tòa án để nộp hoặc đưa ra ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Đôn Trung K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đôn Trung K, ông Đôn Trung K khởi kiện xin ly hôn đối với bà Nguyễn Thị C là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa ông Đôn Trung K và bà Nguyễn Thị C là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự*:

Ông Đôn Trung K yêu cầu Tòa án xem xét cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị C vì tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C không nộp (gửi) cho Tòa án ý kiến của mình hay có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải đưa ý kiến hay yêu cầu của mình về việc giải quyết vụ án. Tại phiên Tòa, bà C vắng mặt cho thấy bà C không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông K, về phía ông K xác định tình cảm thương yêu của ông đối với bà C là không còn, nên ông cương quyết xin ly hôn. Như vậy, thực chất

hôn nhân giữa ông K và bà C đã không còn, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K đối với bà C theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

Về con chung: Ông K và bà C có một con tên Đôn Trung Q, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005. Căn cứ bản tự khai ngày 14 tháng 7 năm 2017 thì trẻ Q có nguyện vọng được sống bên cạnh mẹ. Về phía ông K cũng đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Đôn Trung Q, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông K có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng. Xét thấy yêu cầu này của ông K là phù hợp với quy định tại Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình, nghĩ nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn*: Ông Đôn Trung K phải chịu án phí về việc ly hôn là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đôn Trung K, sinh năm 1973 được ly hôn với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979.

Về con chung: Giao trẻ Đôn Trung Q, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng ông Đôn Trung K cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 (một triệu) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đôn Trung K chưa thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Đôn Trung K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Đôn Trung K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Ông Đôn Trung K phải chịu án phí về ly hôn là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008802 ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; Ông Đôn Trung K còn phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Ông Đôn Trung K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA dân sự Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng